

Số: *1475*/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *10* tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh
bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
(dành cho học sinh trung học cơ sở)**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Xét Biên bản thẩm định Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của Hội đồng thẩm định (được thành lập theo Quyết định số 3724/QĐ-BGDĐT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh trung học cơ sở), gồm: cấu trúc đề thi, cách tính điểm thi và mô tả năng lực ứng với điểm thi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc đại học Quốc gia, đại học vùng; Giám đốc học viện; Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Thủ trưởng cơ sở đào tạo ngoại ngữ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thủ trưởng cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục KTKĐCLGD.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Vinh Hiển

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG ANH
bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
(dành cho học sinh trung học cơ sở)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1475/QĐ-BGDĐT
ngày 10...tháng 5... năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó bậc 2, ứng với 3 phần thi: - Nghe hiểu nội dung bao quát. - Nghe thông tin chi tiết. - Nghe hiểu các ý chính.	Khoảng 30 phút, bao gồm thời gian chuyển kết quả sang phiếu trả lời.	<ul style="list-style-type: none">• Phần 1: 7 câu hỏi trắc nghiệm.• Phần 2:<ul style="list-style-type: none">- 5 câu hỏi loại điền từ/số vào biểu bảng, ghi chú, lời nhắn...- 7 câu hỏi loại điền từ/số vào đoạn tóm tắt, miêu tả...• Phần 3:<ul style="list-style-type: none">- 3 câu hỏi sắp xếp theo thứ tự (hình ảnh).- 3 câu hỏi sắp xếp theo thứ tự (cụm từ). Tổng cộng: 25 câu	Thí sinh nghe các đoạn hội thoại ngắn (Phần 1); các đoạn hội thoại dài hơn, nhiều chi tiết hơn (Phần 2); hướng dẫn, thông báo (Phần 3); Sau đó trả lời câu hỏi theo yêu cầu.
Đọc	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Đọc hiểu khác nhau, có độ khó bậc 2: - Đọc hiểu nội dung bao quát. - Đọc hiểu các ý chính. - Đọc lấy thông tin chi tiết.	35 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	<ul style="list-style-type: none">• Phần 1: 10 câu hỏi điền từ vào biểu bảng, ghi chú, lời nhắn...• Phần 2: 7 câu hỏi ghép cặp.• Phần 3: 8 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn Tổng cộng: 25 câu.	Thí sinh đọc các dạng văn bản khác nhau: quảng cáo, tờ rơi, thời gian biểu, thực đơn, thông báo, biển báo, hướng dẫn, thư điện tử, thư tín, câu chuyện ngắn, lý lịch hoặc bài báo.

Viết	Kiểm tra kỹ năng: - Viết câu. - Viết tương tác/viết sản sinh	35 phút	<ul style="list-style-type: none"> • Phần 1: - 5 câu viết theo gợi ý - 5 câu viết lại theo cấu trúc khác. • Phần 2: Viết một lá thư điện tử/ thư cá nhân/ lời nhắn có độ dài 60-80 từ. 	Viết câu và viết một lá thư điện tử/ thư cá nhân/ lời nhắn.
Nói	Kiểm tra kỹ năng giao tiếp đơn giản: - Hỏi, trả lời câu hỏi trong những tình huống đơn giản và thông thường. - Kỹ năng nói tương tác với những tình huống cố định.	Khoảng 10 phút/ mỗi thí sinh	<ul style="list-style-type: none"> • Phần 1: Phỏng vấn Các thí sinh được người đối thoại hỏi 5 câu hỏi và yêu cầu đưa ra các câu trả lời ngắn. • Phần 2: - <i>Phương án 1: Đóng vai</i> Các thí sinh tương tác với nhau. Họ phải sử dụng các thẻ gợi ý để hỏi và trả lời 6 câu. - <i>Phương án 2: Trả lời câu hỏi theo tình huống (thi trên máy tính)</i> Mỗi thí sinh được giao một thẻ gợi ý có thông tin về một tình huống để trả lời 6 câu. 	Phần 1: Thí sinh nghe câu hỏi và trả lời. Phần 2: thí sinh thực hiện hỏi và trả lời dạng hội thoại dựa theo thông tin trên thẻ gợi ý hoặc trả lời câu hỏi theo tình huống cụ thể.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM THI VÀ MÔ TẢ NĂNG LỰC ỨNG VỚI ĐIỂM THI

1. Cách tính điểm thi

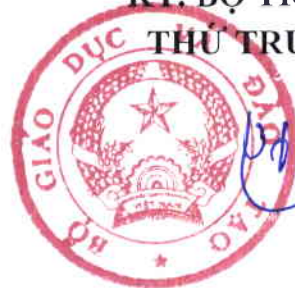
- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 25.
- Điểm của bài thi được cộng từ điểm của mỗi kỹ năng thi, tối đa là 100 điểm, sau đó quy về thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm; được sử dụng để xác định mức Không Đạt hay Đạt ở loại nào.
- Yêu cầu đối với mức Đạt: Có kết quả thi của cả 4 kỹ năng thi, không có kỹ năng nào đạt dưới 10 điểm và có tổng điểm của cả 4 kỹ năng sau khi quy đổi đạt từ 5,0 trở lên.

2. Mô tả năng lực ứng với điểm thi

Điểm	Mức	Loại	Mô tả tổng quát
< 5,0	Không đạt Bậc 2		Có thể hiểu được nội dung bao quát của một đoạn văn hay hội thoại ngắn với câu từ ngắn gọn, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc, gần gũi như gia đình, trường lớp, bạn bè. Chưa thể viết được câu, hay văn bản ngắn như thư từ, tin nhắn. Có thể giới thiệu được bản thân, đối đáp được trong giao tiếp cơ bản nhất nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của Bậc 2.
5,0 – 6,0	Đạt Bậc 2	Trung bình	Có thể hiểu được nội dung bao quát, các ý chính của một đoạn văn hay hội thoại ngắn với câu từ ngắn gọn, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc, gần gũi như gia đình, trường lớp, bạn bè. Có thể viết câu theo gợi ý và viết lại câu bằng cấu trúc khác nhưng khả năng viết tương tác/sản sinh còn hạn chế. Có khả năng giới thiệu được bản thân và nói tương tác trong giao tiếp cơ bản nhất nhưng chưa liên kết được giữa các lượt lời.
6,5 – 7,5		Khá	Có thể hiểu được nội dung bao quát, các ý chính và nắm bắt được thông tin chi tiết của một đoạn văn hay hội thoại ngắn với câu từ ngắn gọn, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc, gần gũi như gia đình, trường lớp, bạn bè. Có thể viết câu theo gợi ý, viết lại câu bằng cấu trúc khác và viết tương tác/sản sinh một đoạn ngắn như thư từ, tin nhắn nhưng vẫn còn mắc lỗi về ngữ pháp, từ vựng. Có khả năng giới thiệu về bản thân và gia đình trôi chảy, có thể nói tương tác trong giao tiếp cơ bản nhất.
> 7,5		Giỏi	Có thể hiểu được nội dung bao quát, các ý chính và nắm bắt được thông tin chi tiết một cách trọn vẹn của một đoạn văn hay hội thoại ngắn với câu từ ngắn gọn, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc, gần gũi như gia đình, trường lớp, bạn bè. Có thể viết câu theo gợi ý, viết lại câu bằng cấu trúc khác và viết tương tác/sản sinh một đoạn ngắn như thư từ, tin nhắn, có ý tưởng tốt; có thể còn mắc lỗi ngữ pháp, từ vựng nhưng không đáng kể và không ảnh hưởng đến thông tin cần diễn đạt. Có khả năng giới thiệu về bản thân và gia đình rất trôi chảy, có thể nói tương tác trong giao tiếp cơ bản một cách tự nhiên, có liên kết giữa các lượt lời.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền